

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 19/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Hoàng Quang Thanh;
- Bà: Triệu Thị Múi.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

Ma Thị D, sinh ngày 28/11/1993; tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; số căn cước: 004193000792; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma A S (đã chết); con bà: Thào Thị D (đã chết); chồng: Lầu Văn V, sinh năm 1988; con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2025 đến nay tại xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bé Kim Tuấn – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Lý Văn D, sinh ngày 08/8/1967; nơi cư trú: Xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.
- Lầu Văn D, sinh ngày 08/7/1986; nơi cư trú: Xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.
- Lầu Văn T, sinh ngày 17/8/1977; nơi cư trú: Xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

4. Dương Văn M, sinh ngày 01/01/1987; nơi cư trú: Xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

5. Dương Văn S, sinh ngày 25/6/1985; nơi cư trú: Xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

6. Lý Văn T, sinh ngày 01/01/1977; nơi cư trú: Xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

7. Lý Văn Q, sinh ngày 14/4/1968; nơi cư trú: Xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lý Văn D, sinh ngày 08/8/1967; nơi cư trú: xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Nguyên đơn dân sự*: Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Mã Gia Hân - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy Chinh – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm. (*Giấy ủy quyền số: 569/GUQ-UBND ngày 11/03/2025*).

* *Đại diện chính quyền địa phương*: Ủy ban nhân dân xã Nam Cao, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ma Thế Lương - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người làm chứng*:

1. Lầu Văn T1, sinh năm 2002, nơi cư trú: xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

2. V1 Văn K, sinh năm 1982; nơi cư trú: xóm Phia L, xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận tin báo về tội phạm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng về việc xảy ra vụ phá rừng tại địa bàn xóm Phia C, xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng sau khi tiếp nhận tin báo Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với vụ việc trên. Trong các ngày 16, 17 tháng 4 năm 2024 Hạt kiểm lâm huyện phối hợp với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng và đại diện Chính quyền địa phương tiến hành khám nghiệm hiện trường đối với vụ việc trên. Kết quả như sau:

Điếm phá rừng thuộc các lô 9a, 10, khoảnh 9a, tiểu khu 37, thửa đất số 2, tờ bản đồ số 4 thuộc xóm Phia C, xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Chủ quản lý gồm: Lý Văn D (sinh năm 1967); Lý Văn T (sinh năm 1977); Lầu Văn T (sinh năm 1977); Dương Văn S (sinh năm 1985); Lý Văn Q (sinh năm 1986); Dương Văn M (sinh năm 1986); Lầu Văn D (sinh năm 1986) đều trú tại xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng quản lý bảo vệ.

Tổng diện tích rừng bị chặt phá là 15.090 mét vuông, trong đó: lô 9a có diện

tích 12.552 m², lô 10 có diện tích 2.538 m². Chức năng rừng phòng hộ, trạng thái rừng: TXN là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo, (theo Bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng được phê duyệt tại Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng; Bản đồ hiện trạng rừng năm 2023 theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm, quyết định công bố hiện trạng rừng huyện Bảo Lâm năm 2023). Số cây bị thiệt hại gồm 652 cây có thể tích 90,499 m³ và 57 khúc có thể tích 8,63 m³. Sau khi kiểm đếm xong đã tiến hành bàn giao toàn bộ số vật chứng trên cho Ủy ban nhân dân xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng để quản lý.

Tại thời điểm tổ công tác của Hạt kiểm lâm xác định diện tích, trữ lượng gỗ phát hiện ông V1 Văn K (sinh năm 1982; trú tại: xóm Phia L, xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng) đến trồng sắn tại đây. K1 cho biết được Ma Thị D (sinh năm 1993, trú tại: xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng) thuê đến đây để trồng sắn và không biết ai là người đã trực tiếp chặt phá khu vực này.

Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm tiến hành triệu tập Ma Thị D đến để làm việc. Ma Thị D khai nhận, bản thân một mình sử dụng dao để chặt phá một phần diện tích rừng trong khu vực trên được nhờ cháu Lầu Văn T1, sinh năm 2002, trú tại: xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng sử dụng máy cưa chặt hộ 02 cây trong khu vực này.

Sau khi làm việc với Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, Ma Thị D đã tự nguyện giao nộp vật chứng có liên quan đến vụ án bao gồm:

- 01 con dao (loại dao quắm) bằng kim loại, dài 56cm, rộng 4,7cm. Cán dao bằng gỗ dài 18,7cm, đường kính cán dao 2,5cm. Dao đã qua sử dụng.
- 01 cưa tay bằng kim loại, dài 64cm, rộng 4,5cm. Cán cưa bằng gỗ hình bán nguyệt dài 18cm, rộng 3,5cm, dày 02cm. Cưa đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 30 tháng 5 năm 2024, Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06 đối với vụ việc theo quy định tại khoản 3, Điều 243 của Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 31/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện ban hành Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để tiếp tục điều tra vụ án.

Tại Cơ quan điều tra Ma Thị D khai nhận: Khoảng đầu năm 2024 D một mình được sử dụng dao quắm và cưa tay đến chặt phá rừng thuộc xóm Phia C, xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng để lấy đất trồng sắn. Trước đó, D hỏi bố mẹ chồng và được bố chồng ông Lầu Văn C cho biết chỉ phần diện tích đất rừng trước đây, đã lâu không còn canh tác nữa. Một mình D sử dụng dao và cưa tay tự đi phát cỏ và chặt cây ở khu vực này khoảng 20 ngày thì xong. Quá trình chặt phá rừng D có nhờ cháu ruột Lầu Văn T1 (sinh năm 2002, trú tại: xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng) sử dụng cưa máy chặt hộ 02 cây trong khu vực này. Sau khi sự việc bị phát hiện D đã tự nguyện giao nộp vật chứng có liên quan đến vụ án gồm: 01 con dao quắm bằng kim loại, dài 56cm, rộng 4,7cm, cán dao bằng gỗ dài 18,7cm, đường kính cán dao 2,5cm, đã qua sử dụng và 01 cưa tay bằng kim loại, dài 64cm,

rộng 4,5cm, cán bằng gỗ hình bán nguyệt dài 18cm, rộng 3,5cm, dày 02cm đã qua sử dụng. Đối với 01 chiếc máy cưa T1 sử dụng để cưa cây, sau khi sử dụng xong T1 đã trả lại cho D, đối với 01 máy cưa đã bị hỏng D đã đem bán cho một người thu mua sắt vụn không quen biết, cơ quan điều tra không thu được. Do bị đau chân D thuê V1 Văn K đến trồng sắn với số tiền công là 1.800.000 đồng, khi V1 Văn K đang trồng sắn tại khu vực đất rừng D chặt phá thì bị Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm phát hiện và ngăn chặn. Tuy nhiên, K1 vẫn trồng sắn nhưng không nói cho D biết sự việc trên. Trồng sắn xong, K1 đến lấy tiền công mới nói cho D biết trong quá trình trồng sắn bị Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm phát hiện. Ma Thị D còn cho biết thêm đối tượng thực hiện hành vi hủy hoại rừng tại phần diện tích rừng, bên cạnh phần diện tích rừng mà D đã chặt phá là Lầu Văn V1 (sinh năm: 1979; trú tại: Xóm Đon S, xã Nam Q, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng).

Tại cơ quan điều tra Lầu Văn V1 khai nhận:

Khoảng thời gian sau tết Nguyên đán năm 2024, một mình V1 sử dụng dao, cưa tay đi đến khu vực rừng tại xóm Phia C, Nam Cao của gia đình V1 để phát cỏ, chặt cây lấy đất trồng sắn. Khi đến khu vực đất rừng này thì đã thấy người khác (không xác định được là ai) đã phát cỏ đường ranh giới chia các khoảnh đất từ trước. V1 sử dụng dao và cưa tay phát cỏ, chặt cây khoảng hơn 05 ngày thì xong. Sau đó, được biết khu vực rừng này bị lực lượng Hạt kiểm lâm cấm chặt phá nên V1 không tiến hành phát cỏ nữa. Sau đó một thời gian, khu vực rừng trên bị đốt cháy (không xác định được nguyên nhân) bị lan sang phần đất của V1 đã phát. Sau khi khu vực này bị đốt cháy xong, V1 mới đi trồng sắn tại khu vực đất V1 chặt cây, phát cỏ. V1 không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hàng năm không nhận được tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với khu vực đất rừng này. V1 khai, khu vực đất rừng này được bố để là Lầu Văn C chia cho V1, do Lầu Văn C tự đi phát cỏ lấy đất canh tác từ cách đây khoảng hơn 20 năm để lấy đất trồng lúa, ông C trồng lúa khoảng 04 năm thì không làm nữa cho đến thời gian trên V1 mới đi phát cỏ để lấy đất trồng sắn. Sau đó V1 đã tự nguyện giao nộp vật chứng mà V1 đã sử dụng để thực hiện hành vi chặt phá rừng, cụ thể: 01 con dao quắm bằng kim loại, màu đen, cán dao bằng gỗ màu nâu, chiều dài của dao 54 cm đã qua sử dụng và 01 chiếc cưa cầm tay bằng kim loại, lưỡi cưa màu đen cán cưa bằng gỗ màu vàng, chiều dài của cưa là 64 cm đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xác định, tại hiện trường xung quanh lô 9a, lô 10, khoảnh 9a, tiểu khu 37, thửa đất số 2, tờ bản đồ số 4 thuộc xóm Phia C, xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng còn phát hiện thêm việc chặt, phá rừng khác. Cụ thể:

Khoảng tháng 4/2024 Đặng Thị L (sinh năm 1964, trú tại: xóm Phia C, xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng) thấy các khu vực xung quanh phần đất của gia đình L1 tại khu vực rừng thuộc xóm Phia C đã bị người khác phát cỏ, chặt cây hết nên L1 đã một mình sử dụng dao đi phát cỏ tại phần đất này nhằm mục đích là để lấy đất trồng sắn. L1 một mình phát cỏ khoảng 04 ngày thì xong. Sau đó, khu vực rừng này bị đốt cháy (không rõ nguyên nhân) và lan sang một phần diện tích đất của nhà L1. Sau khi khu vực này bị đốt cháy, L1 đã đi trồng sắn tại khu vực đất rừng mà L1 đã chặt phá. Bản thân L1 không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hàng năm không nhận được tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với khu

vực đất rừng mà L1 đã chặt phá. Khu vực rừng này cách đây khoảng 10 năm được L1 tự đi phát cỏ và trồng lúa khoảng 02 năm thì không làm nữa cho đến thời gian trên L1 mới đi phát cỏ để lấy đất trồng sắn.

Khoảng tháng 03/2024, Lầu Văn S1 (sinh năm: 1985; trú tại: Khu a, thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng) cùng vợ là Phan Thị G (sinh năm: 1992, trú tại: Khu a, thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện tại: xóm Phia C, xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng), Giàng Thị S (sinh năm: 1986), Trương Thị N (sinh năm: 1996), Phan Văn Tr (sinh năm: 2005), Phan Văn Tr1 (sinh năm: 2002) tất cả cùng trú tại: Xóm Phia C, xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng sử dụng dao đi chặt phá rừng tại xóm Phia C nhằm mục đích lấy đất để trồng sắn. Những người này chặt phá rừng khoảng ba ngày thì Đặng Văn Đ (sinh năm 1964; trú tại: Xóm Phia C, xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng) đến nói với S1 là đã phát cỏ vào phần đất của nhà Đ yêu cầu S1 cùng những người này dừng lại. S1 nói với Đ đất đó được bố vợ Phan Văn H (sinh năm 1960, trú tại: xóm Phia C, xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng) nói phần đất này đất của nhà ông H1 nên mới cùng những người trên mới đi phát cỏ. S1 nói với Đ đã phát cỏ rồi thì trả tiền công cho S1 thì Đ đồng ý. S1 và những người này không phát cỏ nữa và đi về nhà. Hôm sau H1 đến nhà Đ lấy tiền công số tiền 3.000.000 đồng, rồi đi về. Sau đó, người nhà của Đ đã trồng sắn tại khu vực đất này. H1 khai không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hàng năm không nhận được tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với khu vực đất rừng mà những người này đã chặt phá. Khu vực rừng này cách đây khoảng 20 năm được H1 tự đi phát cỏ và trồng lúa khoảng 02 năm thì không làm nữa cho đến thời gian trên H1 mới bảo S1 và Giàng đi phát cỏ để lấy đất trồng sắn.

Sau tết Nguyên đán năm 2024, Trang Văn B (sinh năm: 1962; trú tại: Xóm Phia C, xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng) thấy có nhiều người (không rõ là ai) đi phát rừng tại khu vực xóm Phia C. B lo sợ những người này sẽ phát cỏ vào phần đất của gia đình nên B nói với Lý Văn S2 (sinh năm: 1990; trú tại: Xóm Phia C, xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng) đi phát cỏ tại vị trí đất của nhà B rồi trồng sắn vào đó để giữ thửa đất đó. Vì muốn có đất để trồng sắn nên S2 đồng ý, S2 bảo vợ Lý Thị K2 (sinh năm: 1986) và con trai Lý Văn N1 (sinh năm: 2008) cùng đi phát cỏ để lấy đất trồng sắn. Sau đó, B cùng S2, N1, K2 đi đến vị trí rừng tại khu vực xóm Phia C, B chỉ vị trí đất rừng của B cho S2, N1, K2 biết rồi cả 04 người cùng nhau sử dụng dao để phát cỏ, chặt cây trong khoảng hai ngày thì xong, sau đó bị đốt cháy (không rõ nguyên nhân). Sau khi khu vực này bị đốt cháy, S2 cùng người nhà đã đi trồng sắn tại khu vực đất rừng mà S2 cùng B, K2, N1 đã chặt phá. Trang Văn B khai nhận, bản thân không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hàng năm không nhận được tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với thửa đất này. Khu vực đất rừng này cá nhân tự đi phát cỏ để lấy đất canh tác từ khi B còn nhỏ, mỗi lần canh tác khoảng hai năm thì bỏ, không làm nữa. Cách đây khoảng 06 năm thì B không còn canh tác ở đây nữa cho đến khi sự việc trên xảy ra.

Ngày 08/7/2024 Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường - Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cao Bằng tiến hành đo xác định lại diện tích rừng bị hủy hoại trong vụ án trên. Kết quả: Diện tích rừng bị hủy hoại 16.207,4 m²; trong đó, diện tích lô 9a là 13.375,2 m², diện tích lô 10 là 2.832,2 m².

Ngày 11/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện cùng Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên môi trường - Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cao Bằng, Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Chính quyền địa phương cùng với các bên liên quan, tiến hành đo đạc, xác định lại diện tích rừng mà các đối tượng trên đã chặt phá. Kết quả: Diện tích rừng mà Đặng Thị L chặt phá 1.090,1 m². Diện tích rừng mà Ma Thị D chặt phá 3.275,8 m². Diện tích rừng mà Lầu Văn S1 cùng người nhà chặt phá 1.858,6 m². Diện tích rừng mà Lý Thị K2 cùng người nhà chặt phá là 2.970,1 m².

Đối với phần diện tích rừng do Lầu Văn V1 chặt phá, ngày 13 tháng 01 năm 2025, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành văn bản số 09 để trưng cầu Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường - Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cao Bằng đến xác định diện tích rừng mà Lầu Văn V1 đã chặt phá. Tuy nhiên, đến ngày 22/01/2025. Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cao Bằng có văn bản số 05 về việc trả lời yêu cầu trên, do đơn vị cần tập chung nhân lực để giải quyết các công trình, dự án còn tồn đọng trong năm 2024 do vậy Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường - Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cao Bằng chưa thể bố trí lịch để đo đạc theo yêu cầu của cơ quan Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng được ngay.

Ngày 14/01/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng và Chính quyền địa phương cùng các bên liên quan tiến hành kiểm đếm khối lượng gỗ do các đối tượng trên đã chặt phá, xác định loại gỗ bị chặt phá. Kết quả: Tổng số cây Ma Thị D đã chặt phá 145 cây, có thể tích 13,18 m³; tổng số cây do Lầu Văn V1 đã chặt phá 81 cây, có thể tích 11,417 m³. Căn cứ vào các tính năng tại thời điểm phát hiện vụ việc cũng như trong buổi làm việc trên thấy các cây gỗ bị chặt phá có tỷ trọng nhẹ, khả năng chống chịu ở mức khá thấp, chống mối mọt thấp, phù hợp với các tính năng của gỗ nhóm VII.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, kết luận: 13,18 m³ gỗ thông thường (thuộc nhóm VII) trị giá 14.800.000 đồng. 11,417 m³ gỗ thông thường (thuộc nhóm VII) trị giá 14.743.000 đồng. 74,532 m³ gỗ thông thường (thuộc nhóm VII) trị giá 120.735.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Ma Thị D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo D đã tự nguyện nộp số tiền 14.800.000 đồng, để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

Toàn bộ vật chứng của vụ án được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Ma Thị D đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Huỷ hoại rừng” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSBL ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố Ma Thị D về tội “Huỷ hoại rừng” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Ma Thị D phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- *Về hình phạt*: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 243; điểm b, điểm s, khoản 1 khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ma Thị D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị thiệt hại rừng cho Nhà nước số tiền 14.800.000 đồng, bị cáo D đã tự nguyện nộp đủ số tiền 14.800.000 đồng, để khắc phục hậu quả do hành vi Hủy hoại rừng đã gây ra. Tại phiên toà, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác đối với bị cáo về bồi thường trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng*:

- 01 con dao quắm bằng kim loại, có kích thước dài 56cm, rộng 4,7cm, cán dao bằng gỗ dài 18,7cm, đường kính cán dao 2,5cm đã qua sử dụng, đây là công cụ bị cáo D sử dụng để chặt phá rừng trái phép, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 cưa tay bằng kim loại, dài 64cm, rộng 4,5cm, cán bằng gỗ hình bán nguyệt dài 18cm, rộng 3,5cm, dày 02cm đã qua sử dụng. Đây là công cụ mà bị cáo D sử dụng để chặt phá rừng trái phép, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số cây bị thiệt hại gồm 652 cây có thể tích 90,499 m³ và 57 khúc có thể tích 8,63 m³ ngày 17/4/2024 Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng bảo quản do để ngoài trời lâu ngày đã mục nát, không còn giá trị sử dụng, do đó, cần giao lại cho Ủy ban nhân dân xã Nam Cao tận thu, sử dụng số gỗ trên.

- *Về án phí*: Tại phiên toà, bị cáo đã giao nộp Đơn xin miễn án phí, bản thân thuộc diện đối tượng được miễn án phí và đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

* *Nguyên đơn dân sự, đồng thời là người đại diện Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng ông Nguyễn Duy Chinh – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng có ý kiến như sau*: Đối với hành vi hủy hoại rừng của bị cáo đã được điều tra, làm rõ và nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các căn cứ các quy định của pháp luật để áp dụng hình phạt, theo quy định của pháp luật, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Văn D là người được ủy quyền của các hộ đồng sở hữu có ý kiến*: Việc chặt phá hủy hoại rừng của bị cáo Ma Thị D đã ảnh hưởng xấu môi trường, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật và không yêu cầu bị cáo phải trồng rừng hay bồi thường gì thêm, thay mặt cho các hộ đồng sở hữu, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

* *Người bào chữa ông Bé Kim Tuấn trình bày*: Nhất trí với nội dung của bản Cáo trạng và điều luật áp dụng của Đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề sau: Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, trình độ học vấn thấp dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp

hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, do có nhu cầu lấy đất trồng cây sắn, bị cáo đã thực hiện hành vi hủy hoại rừng, mục đích để xóa đói giảm nghèo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra, trong khi nghị án đề nghị hội đồng xét xử xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, theo quy định tại các điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Với tư cách là người bào chữa tôi đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên là 01 năm tù, cho hưởng án treo.

Bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng, nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét. Về án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của Đại diện viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi hủy hoại rừng của bị cáo:

Do có nhu cầu lấy đất để trồng sắn nên khoảng đầu năm 2024 Ma Thị D đã đến khu vực rừng tại các lô 9a, lô 10, khoảnh 9a, tiểu khu 37, thửa đất số 2, tờ bản đồ số 4 thuộc xóm Phia C, xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng để chặt hạ các cây trong rừng để lấy đất trồng sắn. Diện tích rừng D chặt phá 3.275,8 m², chức năng rừng phòng hộ, trạng thái rừng: là Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo. Tổng số cây bị chặt phá 145 cây, có thể tích 13,18 m³, các cây có tỷ trọng nhẹ, khả năng chống chịu ở mức khá thấp, phù hợp với tính năng của gỗ nhóm VII. Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, kết luận: 13,18 m³ gỗ thông thường (thuộc nhóm VII) trị giá 14.800.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố đúng hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các lời khai

tại Cơ quan điều tra, vật chứng tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại rừng" được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 243 Bộ luật Hình sự:

"Điều 243: Tội hủy hoại rừng

1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m²) đến dưới 7.000 mét vuông (m²)."

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là tự phát, việc nhờ cháu ruột Lầu Văn T1 chặt hạ 02 cây, do T1 không nhận thức được phần diện tích này là Rừng phòng hộ, không được bàn bạc trước đó và T1 không được hưởng lợi gì từ việc chặt hạ cây, xác định T1 không phải đồng phạm trong vụ án. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng gây ảnh hưởng xấu đến công tác bảo vệ rừng trên địa bàn huyện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo: bị cáo Ma Thị D từ nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học, nhưng chỉ học đến lớp 8/12 thì bỏ học ở nhà sau đó xây dựng gia đình. Tại địa phương bị cáo sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt, không có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, hành vi của bị cáo đã tác động tiêu cực đến hệ sinh thái, vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường rừng do nhà nước quy định.

- *Tình tiết tăng nặng:* Không có;

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả (điểm b, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự); bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự).

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp, cũng như đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Điều đó thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để người phạm tội có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Trong vụ án này các đối tượng: Lầu Văn S1, Phan Thị G, Trương Thị N, Giàng Thị S2, Phan Văn Tr1, Phan Văn Tr2, Lý Thị K2, Lý Văn S2, Lý Văn N1, Trang Văn B, Đặng Thị L có hành vi hủy hoại rừng. Căn cứ vào diện tích rừng bị chặt phá chưa đến mức phải xử lý hình sự cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định tách hành vi các tài liệu liên quan trong vụ án hình sự, chuyển hồ sơ tài liệu và vật chứng liên quan đến Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để xử lý theo quy định.

Hành vi hủy hoại rừng của Lầu Văn V1, do chưa đo được diện tích cụ thể khu rừng V1 chặt phá nên ngày 01/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 25/QĐ-ĐTTH về hành vi của Lầu Văn V1 để xử lý bằng một vụ án khác là có căn cứ.

Hành vi của Lầu Văn T1 đã giúp Ma Thị D chặt hạ 02 cây gỗ trong phần diện tích rừng D chặt phá thuộc nhóm gỗ VII. T1 không biết 02 cây này là loại cây gì, không biết diện tích rừng trên là Rừng phòng hộ, Nhà nước cấm khai thác, do có quan hệ họ hàng với D nên T1 đã chặt giúp và không nhận tiền công. Do đó, xác định T1 không phải là đồng phạm với D trong vụ án này và không xử lý hành chính đối với Lầu Văn T1 là có căn cứ.

Đối với 01 máy cưa Lầu Văn T1 đã sử dụng để cưa chặt hạ cây, khi T1 sử dụng xong đã hoàn trả lại cho bị cáo D, chiếc máy cưa trên đã bị hỏng D đã đem bán cho một người thu mua sắt vụn. Qua xác minh, D không quen biết người thu mua sắt vụn này và chỉ gặp lần đầu. Do đó, Cơ quan Điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với V1 Văn K người được Ma Thị D thuê để trồng sắn và không biết ai là người trực tiếp chặt phá rừng lên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với K1 là có căn cứ

[4] Hướng xử lý vật chứng vụ án:

- 01 con dao quắm bằng kim loại, có kích thước dài 56cm, rộng 4,7cm, cán dao bằng gỗ dài 18,7cm, đường kính cán dao 2,5cm đã qua sử dụng, đây là công cụ bị cáo D sử dụng để chặt phá rừng trái phép, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 cưa tay bằng kim loại, dài 64cm, rộng 4,5cm, cán bằng gỗ hình bán nguyệt dài 18cm, rộng 3,5cm, dây 02cm đã qua sử dụng. Đây là công cụ mà bị cáo D sử dụng để chặt phá rừng trái phép, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số cây bị thiệt hại gồm 652 cây có thể tích 90,499 m³ và 57 khúc gỗ có thể tích 8,63 m³ ngày 17/4/2024 Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng bảo quản (*Tại biên bản giao nhận tài liệu, tang vật tại lô phá rừng, ngày 17/ 4/2024 giữa Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm và Ủy ban nhân dân xã Nam Cao*). Xác định, toàn bộ số vật chứng trên đã mục nát, không còn giá trị sử dụng. Do đó, cần giao cho Ủy ban nhân dân xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng quản lý, tận thu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ma Thị D phải bồi thường cho Nhà nước tổng giá trị Lâm sản bị thiệt hại về rừng với số tiền 14.800.000 đồng, để nộp vào ngân sách nhà nước. Xác nhận, bị cáo D đã tự nguyện nộp đủ số tiền 14.800.000 đồng, để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo D bồi thường về giá trị lâm sản thiệt hại và không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không tiến hành xem xét thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo D thuộc diện hộ cận nghèo, tại phiên tòa đã có Đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Thị D phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 243; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt, bị cáo Ma Thị D 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/3/2025). Giao bị cáo Ma Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Nam Q, huyện Bảo L, Cao Bằng giám sát, giáo dục.

"Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Ma Thị D phải bồi thường tổng giá trị Lâm sản bị thiệt hại về rừng với số tiền 14.800.000 đồng, để nộp vào ngân sách nhà nước. Xác nhận, bị cáo D đã nộp đủ số tiền trên theo các biên lai thu tạm ứng số 0004111, ngày 11/02/2025; biên lai thu tiền số: 0004110 ngày 11/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao quắm bằng kim loại, có kích thước dài 56cm, rộng 4,7cm, cán dao bằng gỗ dài 18,7cm, đường kính cán dao 2,5cm đã qua sử dụng.

+ 01 cửa tay bằng kim loại, dài 64cm, rộng 4,5cm, cán bằng gỗ hình bán nguyệt dài 18cm, rộng 3,5cm, dày 02cm đã qua sử dụng.

- Số cây bị thiệt hại gồm 652 cây có thể tích 90,499 m³ và 57 khúc có thể tích 8,63 m³ ngày 17/4/2024 Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã bàn giao

cho Ủy ban nhân dân xã Nam C, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng bảo quản (*Tại biên bản giao nhận tài liệu, tang vật tại lô phá rừng, ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lâm và Ủy ban nhân dân xã Nam Cao*). Toàn bộ số vật chứng trên đã mục nát, không còn giá trị sử dụng, do vậy, cần giao lại cho Ủy ban nhân dân xã Nam C quản lý, tận thu.

5. Về án phí: Bị cáo Ma Thị D được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo (Có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Có mặt) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự (Có mặt) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Phòng THAHS&HTTP Công an tỉnh;
- Bị cáo D; người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QL&NVLQ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Nam Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Đức Thọ